

Số: 1404/TBKQPTPL-Đ3

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO

Về kết quả phân tích, phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát, kiểm soát hải quan, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 167/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 08/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 85/2026/TT-BTC ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa;

Đội Kiểm định hải quan 3 thông báo kết quả phân tích, phân loại hàng hóa như sau:

1. Tên hàng theo khai báo: Vải dệt kim tạo lông dài một mặt, thành phần 100% polyester, đã nhuộm, mã hàng: MF-001, 3,341.80 mét = 84 cuộn, KT khổ vải: 145cm, định lượng: 300g/m2 dùng để bọc sofa, không hiệu, mới 100%.
2. Hình ảnh hàng hóa (nếu có)
3. Tóm tắt mô tả và đặc tính hàng hóa: Kết quả phân tích hàng hoá và các thông tin khác về thuộc tính của hàng hoá: Vải dệt kim tạo vòng lông một mặt, vòng lông đã được xử lí cắt (không phải vải vòng lông dài- long pile), chiếm 84.4% khối lượng mẫu, đóng vai trò là lớp vải chính mang lại đặc trưng của sản phẩm, thành phần từ 100% polyester không chứa sợi đàn hồi hoặc sợi cao su; mặt còn lại được ép dán với lớp vải dệt thoi, thành phần từ 100% polyester (chiếm 15.6% khối lượng mẫu); mẫu chưa ngâm tẩm hay tráng phủ, dạng cuộn, khổ trên 1 mét.
4. Kết quả phân loại: Mô tả hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam: Vải dệt kim tạo vòng lông một mặt, vòng lông đã được xử lí cắt (không phải vải vòng lông dài- long pile), chiếm 84.4% khối lượng mẫu, đóng vai trò là



lớp vải chính mang lại đặc trưng của sản phẩm, thành phần từ 100% polyester không chứa sợi đàn hồi hoặc sợi cao su; mặt còn lại được ép dán với lớp vải dệt thoi, thành phần từ 100% polyester (chiếm 15.6% khối lượng mẫu); mẫu chưa ngâm tẩm hay tráng phủ, dạng cuộn, khổ trên 1 mét.

Mã số phân loại hàng hoá theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam:

thuộc nhóm **60.01** "*Vải nổi vòng (pile), kể cả các loại vải "vòng lông dài" (long pile) và khăn lông (terry), dệt kim hoặc móc*", phân nhóm "*- Loại khác*", phân nhóm 6001.92 "*- - Từ xơ nhân tạo*", mã số **6001.92.90** "*- - - Loại khác*" tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam ./.

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./.

Nơi nhận:

- LĐ Chi Cục KĐHQ (để báo cáo);
- Các Chi cục HQKV (để t/hiện);
- Hải quan Thủ Dầu Một (để t/hiện);
- Công Ty TNHH Kaen Việt Nam;
- Ban Nghiệp vụ thuế hải quan;
- Website Hải quan;
- Lưu: VT, Đ3-(S).

ĐỘI TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Phụng

Ghi chú: Thông báo kết quả này có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.

Phụ lục thông báo

(Kèm theo Thông báo số 1.40.4/TBKQPTPL-Đ3 ngày 15 tháng 10 năm 2026 của Đội Kiểm định hải quan 3)

1. Đơn vị xuất khẩu/nhập khẩu: Công Ty TNHH Kaeen Việt Nam.

Địa chỉ: Thửa đất số 391, tờ bản đồ số 30, Đường Bình Mỹ 06 Nhánh 1, Phường Bình Cơ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mã số thuế: 3703270414

2. Số, ngày tờ khai hải quan: 108659710241/A11 ngày 25 tháng 9 năm 2026 tại Hải quan Thủ Dầu Một (Chi cục Hải quan khu vực II).

3. Ký hiệu sản phẩm (nếu có): Không.

4. Quy trình sản xuất (nếu có): Không. ✓



